

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở tỉnh An Giang
đến năm 2020 định hướng đến năm 2030**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Nhà ở năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về thông qua Chương trình phát triển Nhà ở tỉnh An Giang đến năm 2020 định hướng đến năm 2030;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3185/TTr-SXD ngày 28 tháng 12 năm 2015 về việc phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở tỉnh An Giang đến năm 2020 định hướng đến năm 2030,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở tỉnh An Giang đến năm 2020 định hướng đến năm 2030, với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên Chương trình: Chương trình phát triển nhà ở tỉnh An Giang đến năm 2020 định hướng đến năm 2030.

2. Mục tiêu và yêu cầu:

a) Mục tiêu:

- Điều tra, khảo sát đánh giá thực trạng nhà ở hiện nay trên địa bàn tỉnh và dự báo nhu cầu phát triển nhà ở của tỉnh đến năm 2020 và định hướng phát triển đến năm 2030.

- Dự báo nhu cầu nhà ở của các nhóm đối tượng: Người có công với cách mạng; người nghèo khu vực nông thôn; người thu nhập thấp tại đô thị; nhà ở cho cán bộ công chức, viên chức; nhà ở cho sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp thuộc lực lượng vũ trang; nhà ở công nhân tại các khu công nghiệp; nhà ở sinh viên, học sinh và các đối tượng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh từng giai đoạn làm cơ sở lập kế hoạch phát triển phù hợp.

- Dự báo quỹ đất cần thiết để đáp ứng nhu cầu phát triển nhà ở của tỉnh.

- Xác định quy mô và các mô hình dự án phát triển nhà ở.

- Dự báo nhu cầu nhà ở của các nhóm đối tượng xã hội.

- Làm cơ sở để quản lý công tác phát triển nhà ở và triển khai thực hiện các dự án nhà ở trên địa bàn tỉnh; thu hút các nguồn vốn đầu tư phát triển nhà ở.
- Thúc đẩy phát triển thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh.

b) Yêu cầu:

- Công tác phát triển nhà ở tỉnh An Giang phải phù hợp với nhu cầu nhà ở của địa phương trong từng giai đoạn; đảm bảo tuân thủ pháp luật về nhà ở, quy hoạch, kế hoạch do các cấp phê duyệt và các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành.

- Chỉ tiêu phát triển nhà ở, đặc biệt là chỉ tiêu nhà ở xã hội phải được xác định là một trong những chỉ tiêu cơ bản của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, phù hợp với từng thời kỳ điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Xác định quỹ đất để đáp ứng nhu cầu phát triển nhà ở, đặc biệt là nhà ở xã hội, nhà ở cho đối tượng có thu nhập thấp, người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh.

3. Các chỉ tiêu về nhà ở đến năm 2020 định hướng đến năm 2030:

3.1. Chỉ tiêu về diện tích bình quân nhà ở:

- Đến năm 2020, chỉ tiêu bình quân diện tích nhà ở phần đầu đạt 21 m²/người (trong đó tại khu vực đô thị là 23,9 m²/người, khu vực nông thôn là 19,7 m²/người).

- Đến năm 2030, chỉ tiêu bình quân diện tích nhà ở phần đầu đến năm 2030 là 27,3 m²/người (trong đó tại khu vực đô thị là 30 m²/người, khu vực nông thôn là 26 m²/người).

3.2. Chỉ tiêu về chất lượng nhà ở và đáp ứng nhu cầu nhà ở cho người có thu nhập thấp trên địa bàn tỉnh:

- Đến năm 2020, tỷ trọng nhà ở kiên cố và bán kiên cố toàn tỉnh đạt 85%; giảm tỷ lệ nhà ở thiếu kiên cố và nhà ở đơn sơ xuống còn 15%.

- Đến năm 2030, tỷ trọng nhà ở kiên cố và bán kiên cố toàn tỉnh đạt 95%; giảm tỷ lệ nhà ở thiếu kiên cố và nhà ở đơn sơ xuống còn 5%.

- Tỷ lệ nhà xã hội tại các dự án phát triển nhà ở tại các đô thị loại III trở lên tối thiểu đạt 20% tổng số đơn vị nhà ở xây dựng mới tại các dự án, trong đó tập trung chính tại khu vực thành phố Long Xuyên, thành phố Châu Đốc và thị xã Tân Châu.

- Tỷ lệ sinh viên, học sinh có nhu cầu về chỗ ở được đáp ứng vào khoảng trên 60%.

- Tỷ lệ nhà ở công nhân lao động tại các khu, cụm công nghiệp có nhu cầu về chỗ ở được đáp ứng vào khoảng trên 50%.

3.3. Chỉ tiêu về thực hiện các chương trình phát triển nhà ở sử dụng quỹ đất và nguồn vốn có liên quan đến ngân sách nhà nước:

- Các chương trình nhà ở có nguồn vốn hỗ trợ từ Trung ương:

+ Chương trình nhà ở cho người có công với cách mạng theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg: Trong giai đoạn 2016-2017, tỉnh sẽ tiếp tục triển khai thực hiện

công tác hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở là 2.658 căn, với tổng diện tích 85.056 m² sàn (diện tích nhà ở bình quân khoảng 32 m²/căn).

+ Chương trình nhà ở cho hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn tỉnh theo Quyết định 33/2015/QĐ-TTg: Trong giai đoạn 2016-2020, tỉnh cần thực hiện hỗ trợ khoảng 5.752 căn nhà cho hộ nghèo có khó khăn về nhà ở, với tổng diện tích 138.048 m² sàn (diện tích nhà ở tối thiểu khoảng 24 m²/căn).

+ Chương trình nhà ở cho các hộ thuộc đối tượng của Chương trình cụm, tuyến dân cư vượt lũ: Trong giai đoạn 2016-2020, sẽ triển khai thực hiện chương trình giai đoạn II mở rộng giải quyết cho 6.780 hộ thuộc đối tượng của chương trình, tương ứng khoảng 6.780 căn nhà, ước tổng diện tích 216.960 m² sàn, có quy mô 162,72 ha. Tổng vốn đầu tư là 1.500.007 triệu đồng (trong đó: Vốn ngân sách trung ương là 849.398 triệu đồng; vốn ngân sách tỉnh là 87.869 triệu đồng; vốn vận động là 20.340 triệu đồng; vốn vay là 522.060 triệu đồng; vốn khác 20.340 triệu đồng).

+ Chương trình nhà ở sinh viên: Trong giai đoạn 2021-2030, sẽ triển khai 01 dự án nhà ở sinh viên cụm trường Tây thành phố Long Xuyên, với diện tích sàn xây dựng là 34.400 m² sàn, đáp ứng nhu cầu cho khoảng 4.300 sinh viên. Tổng vốn đầu tư là 264.530 triệu đồng.

- *Chương trình nhà ở xã hội cho nhóm đối tượng có thu nhập thấp*: Trong giai đoạn 2016-2020, tổng diện tích nhà ở cần xây dựng để đáp ứng theo chỉ tiêu phát triển nhà đất ra cho các nhóm đối tượng có thu nhập thấp khoảng 363.300 m² sàn, tương đương với 5.450 căn nhà với tổng vốn đầu tư là 3.072.900 triệu đồng.

- *Chương trình nhà ở công nhân tại các khu công nghiệp*: Trong giai đoạn 2016-2020, tổng diện tích nhà ở cần xây dựng để đáp ứng theo chỉ tiêu phát triển nhà đất ra cho các nhóm đối tượng có thu nhập thấp khoảng 137.700 m² sàn, tương đương với 2.550 căn nhà với tổng vốn đầu tư là 820.300 triệu đồng.

- *Chương trình nhà ở công vụ*: Trong giai đoạn 2016-2020, phân đầu đầu tư xây dựng khoảng 123 căn nhà ở công vụ dành cho đối tượng là cán bộ, công chức chủ yếu là giáo viên với tổng diện tích 7.380 m² sàn, ước tổng vốn đầu tư 39.360 triệu đồng.

- *Chương trình nhà ở tái định cư cho các hộ khu vực ven sông, kênh, rạch*: Trong giai đoạn 2016-2020, cần xây dựng khoảng 2.108 căn có tổng diện tích là 126.480 m² sàn, ước tổng vốn đầu tư 315.887 triệu đồng (trong đó vốn ngân sách và lồng ghép từ các chương trình là 210.487 triệu đồng). Trước mắt tập trung giải quyết 626 hộ sống ven sông, kênh, rạch tại thành phố Long Xuyên và thành phố Châu Đốc.

- *Chương trình nhà ở cho người di dân vùng biên giới (từ Campuchia) về Việt Nam*: Trong giai đoạn 2016-2020, sẽ triển khai hỗ trợ nhà ở cho những người di dân từ Campuchia về Việt Nam khoảng 700 căn, có diện tích 22.400 m² với tổng vốn đầu tư là 28.000 triệu đồng, phân bổ đều cho các huyện, thị xã, thành phố.

3.4. Chương trình nhà ở thương mại: Trong giai đoạn 2016-2020, phấn đấu triển khai thực hiện 21 dự án trên địa bàn tỉnh, với quy mô 667 ha tương ứng khoảng 26.271 nền nhà.

3.5. Nhà ở dân tự xây dựng mới, cải tạo nâng cấp tại đô thị:

- *Giai đoạn 2016-2020:* Theo dự kiến số căn nhà cần xây dựng mới, cải tạo nâng cấp ước khoảng 10.378 căn (trong đó: Xây dựng mới là 3.113 căn; cải tạo nâng cấp là 7.265 căn) có tổng diện tích sàn xây dựng là 1.038.535 m².

- *Giai đoạn 2021-2030:* Theo dự kiến số căn nhà cần xây dựng mới, cải tạo nâng cấp ước khoảng 14.574 căn (trong đó: Xây dựng mới là 8.744 căn; cải tạo nâng cấp là 5.830 căn) có tổng diện tích sàn xây dựng là 1.595.622 m².

3.6. Nhà ở dân tự xây dựng mới, cải tạo nâng cấp tại nông thôn:

- *Giai đoạn 2016-2020:* Theo dự kiến số căn nhà cần xây dựng mới, cải tạo nâng cấp ước khoảng 16.708 căn (trong đó: Xây dựng mới là 5.013 căn; cải tạo nâng cấp là 11.695 căn) có tổng diện tích sàn xây dựng là 1.385.761 m².

- *Giai đoạn 2021-2030:* Theo dự kiến số căn nhà cần xây dựng mới, cải tạo nâng cấp ước khoảng 35.868 căn (trong đó: Xây dựng mới là 21.521 căn; cải tạo nâng cấp là 14.347 căn) có tổng diện tích sàn xây dựng 2.592.900 m².

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Ban chỉ đạo chính sách nhà ở và thị trường bất động sản tỉnh: Có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Chương trình phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh. Đồng thời kiện toàn bộ máy quản lý và phát triển nhà ở của tỉnh đảm bảo đủ năng lực thực hiện.

2. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố:

- Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình phát triển nhà ở và thực hiện quản lý Nhà nước về nhà ở trên địa bàn; thực hiện tốt công tác quản lý xây dựng theo quy hoạch xây dựng được duyệt.

- Có trách nhiệm thực hiện việc di dời và tái định cư cho các hộ có nhà ở ven sông, kênh, rạch theo kế hoạch đề ra; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và kiên quyết ngăn chặn không để phát sinh, xử lý các trường hợp xây dựng mới hoặc tái cất nhà ở trên các sông, kênh, rạch trên địa bàn mình quản lý.

- Tổ chức rà soát các hộ dân có nhà tạm, dột nát hoặc nhà ở thiếu kiên cố để lồng ghép vào các chương trình phát triển nhà ở do Ủy ban mặt trận tổ quốc tỉnh, huyện và các sở, ngành chủ trì để từng bước xóa nhà tạm, dột nát và nâng chất nhà ở cho các hộ dân trên địa bàn.

- Tổ chức triển khai thực hiện và hỗ trợ các Chủ đầu tư trong việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư để triển khai đầu tư các dự án phát triển nhà ở đạt mục tiêu đề ra.

- Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình phát triển nhà ở trên địa bàn quản lý cho Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Xây dựng theo định kỳ vào cuối Quý III hàng năm.

3. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành:

a) Sở Xây dựng:

- Là cơ quan đầu mối tổ chức triển khai thực hiện Chương trình phát triển nhà ở; phối hợp với các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển nhà ở đến năm 2020 định hướng đến năm 2030; hướng dẫn, đôn đốc và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện và tổ chức sơ, tổng kết theo định kỳ hàng năm để đánh giá tình hình thực hiện để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và định hướng thực hiện trong thời gian tới.

- Chủ trì triển khai thực hiện hoàn thành các chương trình như chương trình cụm, tuyến dân cư; chương trình nhà ở cho người có công cách mạng theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg; chương trình nhà ở cho hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn tỉnh theo Quyết định 33/2015/QĐ-TTg; chương trình nhà ở xã hội cho nhóm đối tượng có thu nhập thấp; chương trình nhà ở sinh viên trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các Chủ đầu tư trong thực hiện các quy trình về đầu tư phát triển nhà ở xã hội, nhà ở thương mại trên địa bàn tỉnh; theo dõi, phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên kiểm tra, đôn đốc các Chủ đầu tư thực hiện hoàn thành 02 dự án phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố Long Xuyên theo đúng kế hoạch đề ra.

- Chủ trì phối hợp với các ngành liên quan nghiên cứu xây dựng Quy định về quản lý dự án nhà ở sau đầu tư xây dựng; sửa đổi, bổ sung các văn bản theo quy định của pháp luật về nhà ở trên địa bàn tỉnh cho phù hợp với quy định hiện hành; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chế quản lý và khung giá dịch vụ quản lý, vận hành các chung cư trên địa bàn tỉnh.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp với đơn vị có liên quan rà soát và chuẩn bị quỹ đất xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư, nhà ở cho sinh viên, công nhân,... theo Chương trình phát triển nhà ở tỉnh An Giang đến năm 2020 định hướng đến năm 2030 được phê duyệt.

- Thông tin quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2016-2020 trên website của tỉnh, của Sở Tài nguyên & Môi trường cho các nhà đầu tư tham khảo để có định hướng hoặc thực hiện đầu tư các dự án phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện các thủ tục giao đất ở, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai; hướng dẫn, hỗ trợ và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho Chủ đầu tư trong việc thực hiện các thủ tục về giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sở hữu công trình,...

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Hướng dẫn, hỗ trợ các Chủ đầu tư thực hiện các quy trình, thủ tục về chứng nhận đầu tư các dự án phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh; tham mưu Ủy ban

nhân dân tỉnh ban hành các thủ tục theo cơ chế một cửa liên thông về thực hiện đầu tư các dự án phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên & Môi trường và các đơn vị có liên quan kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện đầu tư xây dựng các dự án phát triển nhà ở trên địa bàn Tỉnh, để kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện đầu tư các dự án phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư để kêu gọi các thành phần kinh tế tham gia đầu tư các dự án phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh, nhất là các dự án chuẩn bị đầu tư theo danh mục đính kèm của Chương trình phát triển Nhà ở tỉnh An Giang đến năm 2020 định hướng đến năm 2030.

- Lập kế hoạch về vốn, cân đối vốn đáp ứng nhu cầu phát triển nhà ở tái định cư, nhà ở công vụ trên địa bàn tỉnh.

d) Sở Tài chính:

- Phối hợp với Sở Kế hoạch & Đầu tư thực hiện việc bố trí vốn ngân sách xây dựng nhà ở tái định cư, nhà ở công vụ theo kế hoạch trình Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi thông qua Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng xây dựng khung giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở công vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

- Nghiên cứu, đề xuất và hướng dẫn thực hiện các ưu đãi liên quan đến chính sách tài chính, thuế theo quy định.

đ) Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Mặt trận Tổ quốc tỉnh An Giang xác định nhu cầu và lập kế hoạch hỗ trợ nhà ở của các hộ chính sách, hộ có công, hộ nghèo cần hỗ trợ nhà ở; thực hiện tốt chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở.

- Phối hợp với các Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan trong việc xác định đối tượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được thuê, thuê mua nhà ở xã hội.

- Chủ trì thực hiện Chương trình nhà ở cho người di dân vùng biên giới (từ Campuchia) theo đúng kế hoạch đề ra.

e) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Lồng ghép các dự án, chương trình phát triển nông thôn, phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu, ... để thực hiện với việc di dân, tái định cư cho các hộ gia đình sống ven kênh, rạch có nguy cơ sạt lở, ngập lụt.

g) Sở Giáo dục và Đào tạo:

Chủ trì, phối hợp với Liên đoàn lao động tỉnh và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình nhà ở công vụ cho tập thể giáo viên trên địa bàn tỉnh.

h) Ban Quản lý Khu kinh tế:

Tổ chức triển khai thực hiện chương trình nhà ở công nhân tại các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đảm bảo giải quyết kịp thời theo chỉ tiêu của chương trình phát triển nhà ở tỉnh An Giang đến năm 2020 định hướng đến năm 2030.

i) Ngân hàng nhà nước - Chi nhánh An Giang:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Quy định về cho vay hỗ trợ nhà ở và các dự án phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn trình tự, thủ tục, điều kiện vay đối với các Chủ đầu tư dự án và người được mua, thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh được vay tiền để mua và thuê mua nhà ở theo quy định.

k) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh An Giang:

Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện và giám sát việc thực hiện pháp luật về nhà ở; vận động các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp, hỗ trợ thực hiện các Chương trình xây dựng nhà ở cho các đối tượng chính sách xã hội, người có thu nhập thấp, người nghèo gặp khó khăn về nhà ở.

m) Các sở, ban, ngành có liên quan:

Các Sở, ban, ngành có liên quan trong phạm vi, chức năng nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Sở Xây dựng, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình phát triển nhà ở của tỉnh và các cơ chế, chính sách có liên quan đến phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Quyết định này thay thế Quyết định số 40/2008/QĐ-UBND ngày 04/11/2008 của UBND tỉnh An Giang.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng ban chỉ đạo chính sách nhà ở và thị trường bất động sản; Chủ tịch UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh An Giang; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Giám đốc các sở: Xây dựng, Tài nguyên & Môi trường, Kế hoạch & Đầu tư, Tài chính, Lao động thương binh & Xã hội, Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, Nội vụ; Giám đốc Ngân hàng nhà nước - Chi nhánh An Giang, Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh; Chủ tịch Liên đoàn lao động tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Website UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

(Đính kèm theo Biểu phân công công việc triển khai thực hiện Chương trình và Biểu danh mục các dự án phát triển nhà ở thương mại)

CHỦ TỊCH

Vương Bình Thạnh

**TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC DỰ ÁN NHÀ Ở THƯƠNG MẠI TRIỂN KHAI
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2016-2020**

(Đính kèm Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2016 của UBND tỉnh)

Stt	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích (ha)	Quy mô thiết kế		Thời gian thực hiện dự án (dự kiến)	Ghi chú
				Số nền nhà	Số căn nhà /căn hộ		
1	2	3	4	5	6	7	8
	Tổng cộng		667	26.271	1.344		
1	Dự án Khu dân cư Tây Đại học An Giang mở rộng	Phường Mỹ Phước & Mỹ Hòa, TPLX.	9,48	377	-	2014 - 2018	
2	Dự án đường Hùng Vương nối dài	Phường Mỹ Phước, TPLX	2,97	116	-	2015 - 2017	
3	Dự án đường Vành đai trong	Phường Mỹ Phước, TPLX.	37,14	1.105	-	2015 - 2017	
4	Dự án Khu chung cư 12 tầng	Khóm 6, phường Mỹ Long, TPLX.	1,57	-	1.344	2015 - 2017	
5	Dự án Khu đô thị Golden City An Giang	Phường Mỹ Hòa, TPLX.	43,39	1.218	-	2015 - 2016	
6	Dự án Khu đô thị mới Tây sông Hậu	P. Mỹ Long - Mỹ Phước - Mỹ Quý, TPLX.	49,48	1.231	-	2015 - 2022	
7	Dự án Công viên văn hóa, giải trí, du lịch, Khu dân cư TPLX	P. Mỹ Thới, TPLX.	59,00	2.346	-	2016 - 2020	
8	Dự án Cải tạo, chỉnh trang Khu đô thị đường Lý Thái Tô nối dài	Phường Mỹ Xuyên & Mỹ Phước, TPLX.	9,90	393	-	2015 - 2020	
9	Khu dân cư Trung tâm xã Mỹ Khánh	Xã Mỹ Khánh, TPLX.	5,34	340	-	2015 - 2017	
10	Khu dân cư Xẻo Trôm 3	P. Mỹ Phước, TPLX.	11,76	610	-	2015 - 2017	
11	Khu đô thị Sao Mai Bình Khánh 5	Phường Bình Khánh, TPLX,	13,61	1.178	-	2015 - 2017	
12	Dự án Khu Nhà ở thương mại đường Kênh đào nối dài	Phường Mỹ Phước, TPLX.	2,73	118	-	2015 - 2017	
13	Khu đô thị mới TPCĐ	Phường Châu Phú A, TPCĐ.	100,00	3.976	-	2016 - 2020	
14	Khu dân cư đường dẫn cầu Tân An	Xã Long An, Tân An, P. Long Phú, TXTC.	15,80	1.100	-	2015 - 2017	
15	Khu dân cư kênh Ông Tà	Xã Vĩnh Phước, huyện Tri Tôn.	3,10	123	-	2015 - 2017	
16	Khu đô thị mới Sao Mai Cầu Đính 1	thị trấn Tịnh Biên, huyện Tịnh Biên.	85,00	3.400	-	2015 - 2021	
17	Khu đô thị mới Sao Mai Cầu Đính 2	thị trấn Tịnh Biên, huyện Tịnh Biên.	65,00	2.600	-	2015 - 2023	
18	Khu đô thị mới Sao Mai	phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu.	99,80	3.992	-	2015 - 2022	
19	Khu Thương mại dịch vụ và dân cư Tuần Hùng	phường Mỹ Quý, TPLX, tỉnh An Giang.	0,98	25	-	2015 - 2016	

20	Khu dân cư Sao Mai Bắc Quốc lộ 91 (giai đoạn 2)	huyện Châu Phú, An Giang	11,66	466	-	2015 - 2020	
21	Khu đô thị mới Sao Mai Bình Khánh 4	phường Bình Khánh, TPLX, tỉnh An Giang.	38,92	1.557	-	2016 - 2020	

Ghi chú: Trong tổng số 21 dự án thì có 05 dự án đang triển khai, 16 dự án chuẩn bị triển khai.

**PHÂN CÔNG CÔNG VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
PHÁT TRIỂN NHÀ Ở TỈNH AN GIANG ĐẾN NĂM 2020 ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

(Đính kèm Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2016 của UBND tỉnh)

Stt	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
I	Các chương trình				
1	Chương trình cụm, tuyển dân cư vượt lũ giai đoạn 2 (mở rộng).	Sở Xây dựng	Các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	2016 - 2020	
2	Chương trình hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg.	Sở Xây dựng	Các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	2016 - 2020	
3	Chương trình hỗ trợ nhà ở cho người có công cách mạng theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg.	Sở Xây dựng	Các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	2016 - 2017	
4	Chương trình nhà ở sinh viên	Sở Xây dựng	Các Sở, ngành có liên quan và UBND thành phố Long Xuyên	2021 - 2030	
5	Chương trình nhà ở xã hội cho nhóm đối tượng có thu nhập thấp.	Sở Xây dựng	Các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	2016 - 2020	
6	Chương trình nhà ở công nhân tại các khu công nghiệp.	Ban Quản lý các khu Kinh tế	Các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	2016 - 2020	
7	Chương trình nhà ở công vụ giáo viên	Sở Giáo dục & Đào tạo	Các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố,	2016 - 2020	
8	Chương trình nhà ở tái định cư cho các hộ khu vực ven sông, kênh, rạch.	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các Sở, ngành có liên quan	2016 - 2020	
9	Chương trình nhà ở cho người di dân vùng biên giới (từ Campuchia về Việt Nam).	Sở Lao động Thương binh & Xã hội	Các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	2016 - 2020	
II	Các công việc thực hiện khác				
1	Kiện toàn bộ máy quản lý và phát triển nhà ở của tỉnh.	Ban chỉ đạo chính sách nhà ở và thị trường bất động sản.	Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan.	2016 -2020	
2	Rà soát quỹ đất chuẩn bị xây dựng nhà ở xã hội, thông tin quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2016-2020, thực hiện các thủ tục về giao đất, cho thuê đất đối với các dự án	Sở Tài nguyên và môi trường	Các Sở, ngành có liên quan	2016 -2020	

3	<p>Chủ trì, phối hợp với các đơn vị cấp tỉnh hướng dẫn, hỗ trợ các nhà đầu tư về trình tự, thủ tục chứng nhận đầu tư xây dựng các dự án phát triển nhà ở; kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư.</p> <p>Lập kế hoạch vốn, cân đối nguồn vốn ngân sách nhà nước đáp ứng nhu cầu xây dựng nhà ở tái định cư, nhà ở công vụ trên địa bàn trình UBND tỉnh xem xét Quyết định.</p>	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	2016 – 2020	
4	<p>Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư bố trí vốn ngân sách nhà nước xây dựng nhà ở tái định cư, nhà ở công vụ trên địa bàn.</p> <p>Chủ trì xây dựng khung giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở công vụ trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu đề xuất các chính sách ưu đãi về thuế, về tài chính đối với các nhà đầu tư theo quy định.</p>	Sở Tài chính	Các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	2016 – 2020	
5	Triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định của Thống đốc NH Nhà nước hỗ trợ cho vay đối với các dự án phát triển nhà ở trên địa bàn; hướng dẫn thủ tục vay tín dụng thuê, thuê mua, mua nhà ở xã hội tại các dự án.	Ngân hàng Nhà nước – Chi nhánh An Giang	Các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	2016 – 2020	
6	Lồng ghép các dự án, các chương trình phát triển nông thôn, phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu... để thực hiện di dân, tái định cư cho các hộ gia đình sống trên sông, kênh, rạch có nguy cơ sạt lở, ngập lũ.	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	2016 – 2020	
7	Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện giám sát việc thực hiện pháp luật về nhà ở; vận động các tổ chức cá nhân tham gia đóng góp, hỗ trợ thực hiện các chương trình xây dựng nhà ở cho các đối tượng xã hội	Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh An Giang	Các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	2016 – 2020	